**Mẫu số 7C**

**BẢN CHẤM ĐIỂM THI ĐUA CHUYÊN ĐỀ**  
**“XANH - SẠCH - ĐẸP, BẢO ĐẢM AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG”**  
*(Giành cho Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **NỘI DUNG** | **ĐIỂM tối đa** | **ĐIỂM chấm** |
| **I** | **NỘI DUNG I  Kết quả đạt được** | **20** |  |
| 1.1 | Kết quả chấm điểm của các đơn vị và số sáng kiến cải thiện ĐKLĐ: |  |  |
| - Số cơ sở được kiểm tra hoặc tự kiểm tra đạt 91 điểm trở lên (trên 50% thì chấm điểm tối đa) | 5 |  |
| - Số sáng kiến cải thiện điều kiện lao động (thống kê được và có báo cáo kết quả thì chấm điểm tối đa) | 5 |  |
| 1.2 | Tai nạn lao động (không có TNLĐ nặng và chết người: 10đ; cứ mỗi vụ TNLĐ nặng hoặc chết người giảm 2đ) | 10 |  |
| **II** | **NỘI DUNG II**  **Tuyên truyền, tổ chức thực hiện phong trào “Xanh - Sạch - Đẹp, bảo đảm ATVSLĐ”** | **15** |  |
| 2.1 | - Xây dựng chương trình, kế hoạch kinh phí, tổ chức phát động thi đua thực hiện phong trào “Xanh- Sạch- Đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động” , với những nội dung cụ thể ở các đơn vị. | 4 |  |
| 2.2 | Thông tin tuyên truyền: |  |  |
| - Tổ chức tốt, thường xuyên các hình thức thông tin, cổ động, tuyên truyền về phong trào “Xanh- Sạch- Đẹp, bảo đảm ATVSLĐ” | 4 |  |
| - Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Tuần lễ quốc gia về ATVSLĐ-PCCN hàng năm | 4 |  |
| 2.3 | - Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm để duy trì, phát triển phong trào | 3 |  |
| **III** | **NỘI DUNG III  Phối hợp với chuyên môn, chính quyền đồng cấp thực hiện và kiểm tra giám sát công tác ATVSLĐ** | **65** |  |
| 3.1 | Xây dựng và ban hành các văn bản chỉ đạo công tác ATVSLĐ cho công đoàn cấp dưới |  |  |
|  | - Văn bản chỉ đạo theo kế hoạch hàng năm  - Văn bản phối hợp với chuyên môn, chính quyền đồng cấp | 4  3 |  |
| 3.2 | Tổ chức bộ máy làm công tác ATVSLĐ ở các cấp công đoàn |  |  |
| - LĐLĐ huyện, thị, CĐ ngành địa phương, CĐ TCty có bố trí cán bộ thực hiện công tác ATVSLĐ và phân công lãnh đạo phụ trách | 4 |  |
| - Tất cả công đoàn cơ sở trực thuộc có phân công cán bộ theo dõi công tác ATVSLĐ | 4 |  |
| - Thành lập mạng lưới ATVSV tại tất cả các cơ sở theo quy định của pháp luật (cứ giảm 10% thì trừ 1 đ) | 8 |  |
| - Số cơ sở tổ chức Hội thi ATVSV giỏi trong nhiệm kỳ: 5đ cho 50% số cơ sở trở lên; 3đ: dưới 50%, không có: 0đ) | 5 |  |
| 3.3 | Phối hợp với chuyên môn đồng cấp tổ chức tập huấn ATVSLĐ cho cán bộ công đoàn làm BHLĐ, ATVSV, NLĐ theo quy định của pháp luật: |  |  |
| - Có tổ chức tập huấn trong năm ở cấp trên cơ sở (số lớp đã mở) | 5 |  |
| - Có tổ chức tập huấn trong năm ở cấp cơ sở (số lớp đã mở) | 5 |  |
| - Tỷ lệ ATVSV được các cấp tập huấn trong năm/Tổng số ATVSV của cấp mình (Từ 50% trở lên đạt điểm tối đa, cứ giảm 10% thì trừ 1đ) | 5 |  |
| 3.4 | Tổ chức kiểm tra hướng dẫn công tác ATVSLĐ cho công đoàn cấp dưới |  |  |
| - Chủ động tổ chức kiểm tra định kỳ theo kế hoạch hàng năm (tỷ lệ đơn vị được kiểm tra: trên 50% thì đạt điểm tối đa, cứ giảm 10% thì trừ 1đ) | 4 |  |
| - Tham gia kiểm tra hoặc hướng dẫn cơ sở tự kiểm tra nhân dịp Tuần lễ quốc gia về ATVSLĐ- PCCN hàng năm (tỷ lệ đơn vị được kiểm tra: trên 50% thì đạt điểm tối đa, cứ giảm 10% thì trừ 1đ) | 4 |  |
| - Phối hợp kiểm tra liên ngành (có kế hoạch và thực hiện đều đặn hàng năm thì đạt điểm tối đa) | 3 |  |
| 3.5 | Công tác thống kê, theo dõi TNLĐ, BNN: Theo dõi và thống kê đầy đủ các vụ TNLĐ xảy ra trên địa bàn hoặc đơn vị mình | 5 |  |
| 3.6 | Đôn đốc các hoạt động chăm lo, giải quyết chế độ cho những người bị TNLĐ, BNN | 3 |  |
| 3.7 | Có báo cáo định kỳ đầy đủ công tác ATVSLĐ về CĐ cấp trên | 3 |  |
|  | **TỔNG HỢP** | **100** |  |